TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 191/2020/QĐST-DS	*Huyện Trần Văn Thời, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 287/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1940. Trú tại: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1973; Bà **Lê Kim Á**, sinh năm 1973; Cùng trú tại: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn H và bà Lê Kim Á đồng ý trả cho bà Lê Thị T 10 chỉ vàng 24kara (Bằng chữ: Mười chỉ vàng hai mươi bốn kara) và số tiền 7.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy triệu đồng). Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong các khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Buộc ông Võ Văn H, bà Lê Kim Á tự nguyện nộp án phí số tiền 1.410.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu bốn trăm mười ngàn đồng – Chưa nộp). Bà Lê Thị T không có dự nộp tiền tạm ứng án phí, nên không đặt ra xử lý về án phí (thuộc đối tượng miễn dự nộp theo Điều 2 Luật người cao tuổi; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Thành Quang